**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ LỚP 8 BÀI 29:**

**CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP**

**VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN KINH TẾ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

**Câu 1:** Giai cấp địa chủ phong kiến đã dầu hàng, làm tay sai cho thực dán Pháp, số lượng ngày càng đông thêm. Một bộ phận cấu kết với đế quốc để áp bức bóc lột nhân dân. Một số địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước. Đó là sự phân hoá của giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam trong thời kì nào?

**A.** Từ 1858 đến 1900. **B.** Từ 1897 đến 1918. **C.** Từ 1897 đến 1914. **D.** Từ 1858 đến 1897.

**Câu 2:** Đến năm 1912, hệ thống đường sắt Việt Nam có tổng chiều dài bao nhiêu km?

**A.** Có tổng chiều dài 2000 km **B.** Có tổng chiều dài 2059 km

**C.** Có tổng chiều dài 2159 km **D.** Có tổng chiều dài 2150 km

**Câu 3:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì?

**A.** Cướp đoạt ruộng đất. **B.** Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.

**C.** Thu tô nặng. **D.** Lập đồn điền.

**Câu 4:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tiến hành vào thời gian nào?

**A.** Từ năm 1897 đến năm 1912 **B.** Từ năm 1897 đến năm 1914

**C.** Từ năm 1897 đến năm 1913 **D.** Từ năm 1897 đến năm 1915

**Câu 5:** Cùng với sự phát triển đô thị, các giai cấp tầng lớp mới đã xuất hiện đó là:

**A.** Những người buôn bán, chủ doanh nghiệp. **B.** Tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

**C.** Những nhà thầu khoán, đại lý. **D.** Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn bán.

**Câu 6:** Hệ thống giáo dục phổ thông thời Pháp thuộc chia ra mấy bậc. Đó là những bậc nào?

**A.** Hai bậc: Tiểu học và Trung học.

**B.** Hai bậc: Ấu học và Tiểu học.

**C.** Ba bậc: Ấu học, Tiểu học và Trung học.

**D.** Ba bậc: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

**Câu 7:** Trong công nghiệp, trước hết Pháp tập trung vào ngành gì?

**A.** Khai thác than và kim loại. **B.** Sản xuất xi mãng và gạch ngói.

**C.** Khai thác điện, nước. **D.** Chế biến gỗ và xay xát gạo.

**Câu 8:** Đô thị Việt Nam ra đời và phát triển ngày càng nhiều vào khoảng thời gian nào?

**A.** Cuối thế kỉ XIX **B.** Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX

**C.** Đầu thế kỉ XX **D.** Đầu thế kỉ XIX

**Câu 9:** Từ chỗ là giai cấp ít nhiều giữ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc ở cuối thế kỉ XIX, giờ đây giai cấp địa chủ phong kiến đã thay đổi như thế nào?

**A.** Trở thành tay sai cho thực dân Pháp.

**B.** Trở thành tầng lớp thượng lưu ở nông thôn Việt Nam.

**C.** Trở thành tay sai của thực dân Pháp, ra sức bóc lột, áp bức nông dân.

**D.** Trở thành tầng lớp quý tộc mới ở nông thôn Việt Nam.

**Câu 10:** Thành phần xuất thân của giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu từ:

**A.** Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp.

**B.** Giai cấp địa chủ nhỏ bị thực dân Pháp thu toàn bộ ruộng đất.

**C.** Giai cấp nông dân bị tước ruộng đất.

**D.** Giai cấp tư sản bị thực dân Pháp đình chỉ hoạt động kinh doanh.

**Câu 11:** Mục đích của Pháp trong việc mở trường học để làm gì?

**A.** Phát triển nền giáo dục Việt Nam.

**B.** Khai minh nền văn hoá giáo dục Việt Nam.

**C.** Do nhu cầu học tập của con em quan chức và để đào tạo người bản xứ phục vụ cho Pháp.

**D.** Do nhu cầu học tập của nhân dân - ngày một cao

**Câu 12:** Ở bậc Tiểu học trong nền giáo dục Việt Nam thời thuộc Pháp học sinh học chữ gì?

**A.** Chữ Hán, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp là môn tự nguyện.

**B.** Chữ Hán, chữ Pháp.

**C.** Chữ Hán, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp là môn bắt buộc.

**D.** Chữ Quốc ngữ và chữ Pháp.

**Câu 13:** Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, số lượng công nhân Việt Nam có khoảng bao nhiêu người?

**A.** Khoảng hai mươi vạn người. **B.** Khoảng năm vạn người.

**C.** Khoảng mười lăm vạn người. **D.** Khoảng mười vạn người.

**Câu 14:** Tính đến năm 1902 thực dân Pháp đã chiếm bao nhiêu đất đai của nhân dân Bắc Kì?

**A.** 181000 hécta. **B.** 180000 hécta. **C.** 183000 hécta. **D.** 182000 hécta.

**Câu 15:** Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam sớm có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ?

**A.** Vì họ bị địa chủ phong kiến bóc lột tàn bạo.

**B.** Vì họ lương không đủ ăn.

**C.** Vì họ bị thực dân phong kiến và tư sản bóc lột.

**D.** Vì họ đòi cải thiện điều kiện việc làm và sinh hoạt.

**Câu 16:** Điểm mới của xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX?

**A.** Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam, không lệ thuộc Pháp.

**B.** Đưa đất nước phát triển theo con đường TBCN.

**C.** Học tập Nhật Bản, đẩy mạnh cuộc vận động yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

**D.** Yêu cầu nhà vua thực hiện cải cách duy tân đất nước.

**Câu 17:** Chính sách nào dưới đây là Chính sách thâm độc nhất mà thực dân Pháp áp dụng trên lĩnh vực nông nghiệp trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam?

**A.** Lập các đồn điền để trồng các loại cây công nghiệp,

**B.** Thu mua lương thực với giá rẻ mạt đối với nông dân.

**C.** Tăng các loại thuế đối với sản xuất nông nghiệp.

**D.** Đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân Việt Nan.

**Câu 18:** “Vậy bây giờ muốn tìm ngoại viện không gì bằng sang Nhật là hơn cả”. Đó là câu nói của ai?

**A.** Phan Bội Châu. **B.** Nguyễn Hàm.

**C.** Phan Châu Trinh. **D.** Nguyễn Trường Tộ.

**Câu 19:** Chính sách nào dưới đây thuộc về chính trị mà Pháp đã áp dụng ở Việt Nam ngay từ khi tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

**A.** Chính sách “Chia để trị”.

**B.** Chính sách “đồng hoá” dân tộc Việt Nam.

**C.** Chính sách “khủng bố trắng” đối với dân tộc Việt Nam.

**D.** Chính sách “dùng người Pháp trị người Việt”,

**Câu 20:** Giai cấp, tầng lớp nào ở Việt Nam ngày càng gánh chịu nhiều thứ thuế và bị khổ cực trăm bề?

**A.** Tầng lớp tiểu tư sản. **B.** Giai cấp tư sản dân tộc.

**C.** Giai cấp công nhân làm thuê. **D.** Giai cấp nông dân.

**Câu 21:** Mầm mống ra đời của tầng lớp tư sản dân tộc xuất phát từ đâu?

**A.** Từ một số người nông dân giàu có chuyển hướng kinh doanh,

**B.** Từ một số tiểu tư sản có ít vốn chuyển hướng kinh doanh.

**C.** Tất cả các thành phần trên.

**D.** Từ một số người đứng ra hoạt động công thương nghiệp.

**Câu 22:** Chính sách khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam như thế nào?

**A.** Tài nguyên thiên nhiên bị bóc lột cùng kiệt.

**B.** Kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc

**C.** Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn một nền công nghiệp nặng.

**D.** Nông nghiệp giẫm chân tại chỗ.

**Câu 23:** Đầu thế kỉ XX, những sự kiện nào trên thế giới tác động đến xã hội Việt Nam?

**A.** Cuộc Duy Tân của Thiên hoàng Minh trị ở Nhật. (1868).

**B.** Học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc (1905).

**C.** Tư tưởng dân chủ tư sản ở châu Âu và cuộc Duy tân ở Nhật Bản.

**D.** Sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

**Câu 24:** Những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, những thông tin về tình hình thế giới mà trước hết là các nước nào đã xâm nhập vào Việt Nam?

**A.** Các nước ở khu vực Đông Nam Á.

**B.** Các nước như Nhật Bản và Trung Quốc.

**C.** Các nước như Anh, Pháp.

**D.** Các nước ở châu Á như Ấn Độ và Trung Quốc.

**Câu 25:** Âm mưu thâm độc nhất của Pháp trong việc thành lập Liên bang Đồng Dương là gì?

**A.** Tăng cường ách áp bức, kìm kẹp làm giàu cho tư bản Pháp.

**B.** Chia rẽ các dân tộc Đông Dương trong sự thống nhất giả tạo.

**C.** Từng bước xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính.

**D.** Biến Đông Dương thành một tỉnh của Pháp, xoá tên Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ thế giới.

**Câu 26:** Tại sao các nhà yêu nước lúc bấy giờ lại muốn noi theo con đường cứu nước của Nhật Bản?

**A.** Tư tưởng cứu nước phong kiến của Việt Nam đã lỗi thời.

**B.** Nhật Bản là nước châu Á “đồng văn, đồng chủng”.

**C.** Nhật Bản đã tiến hành cải cách đất nước phát triển phồn thịnh.

**D.** Câu A và B đúng.

**Câu 27:** Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã tác động đến giai cấp nông dân Việt Nam như thế nào?

**A.** Nông dân bị phá sản, họ bị bần cùng hoá, không lối thoát

**B.** Nông dân đều lâm vào hoàn cảnh nghèo khổ, không lối thoát

**C.** Nông dân bị tước đoạt ruộng đất, cơ cực trăm bề

**D.** Nông dân bị bần cùng hoá, không lối thoát.

**Câu 28:** Trong quá trình khai thác trên lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng khai thác ngành nào?

**A.** Ngành công nghiệp nặng. **B.** Ngành luyện kim và cơ khí.

**C.** Ngành khai thác mỏ. **D.** Ngành công nghiệp nhẹ.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 6 | C | 11 | C | 16 | C | 21 | D | 26 | D |
| 2 | B | 7 | A | 12 | A | 17 | D | 22 | B | 27 | A |
| 3 | A | 8 | B | 13 | B | 18 | B | 23 | C | 28 | C |
| 4 | B | 9 | C | 14 | D | 19 | A | 24 | A |  |  |
| 5 | B | 10 | C | 15 | D | 20 | D | 25 | D |  |  |